TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST- HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: **Phan Thị Đ** - Sinh năm 1995.
- Bị đơn: **Đàm Văn H**- Sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Xóm BH, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Đ và anh Đàm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Đ và anh Đàm Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung, họ tên Đàm Quang L – sinh ngày 08/08/2015 và Đàm Mỹ L – sinh ngày 18/3/2017. Khi ly hôn chị Phan Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đàm Văn H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị Đ và anh Đàm Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng chị Đ tự nguyện nhận nộp thay phần anh H là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Phan Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo biên lai số 0004738 ngày 27/02/2023. Chị Phan Thị Đ còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh